

News Release

Ngày 28 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO HSBC KẾT NỐI GIAO THƯƠNG **Tổng quan về thương mại thế giới** **và cơ hội cho các doanh nghiệp quốc tế**

Dòng chảy thương mại – Năm vừa qua, các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam đã vượt qua suy thoái kinh tế toàn cầu một cách xuất sắc. Xuất khẩu hàng hóa tăng khoảng 20% trong năm 2012. Đến năm 2030, Trung Quốc sẽ trở thành đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam khi xu hướng giao thương nội vùng châu Á tăng.

Ngành hàng - Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong thị trường quần áo và may mặc và viễn thông.

Tổng quan về tình hình hiện nay

Trái ngược với hầu hết các nước láng giềng ở châu Á mới nổi, năm ngoái Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng xuất khẩu hai con số, xuất sắc vượt qua tình hình suy thoái toàn cầu. Giá trị xuất khẩu tính theo USD tăng khoảng 20% trong năm 2012 nhờ vào ngành viễn thông, nhựa, quần áo và may mặc.

Tốc độ tăng trưởng GDP trên mức 5%/năm sẽ được duy trì bền vững trong trung hạn khi thị trường nội địa đang khởi sắc thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI; khi du lịch và xuất khẩu nông sản hỗ trợ cải thiện ngành công nghiệp và và khi những nhà máy năng lượng mới chấm dứt tình trạng thiếu hụt năng lượng tồn tại lâu năm. Sự mở rộng các các mặt hàng xuất khẩu công nghiệp, lượng dự trữ cao hơn và một thị trường nội địa lớn hơn cũng có thể làm giảm tình trạng biến động của tăng trưởng.

Đến năm 2030, Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu nội vùng (trừ Nhật Bản) đến năm 2020 được dự báo sẽ tăng trưởng hơn 15%/năm. Ngoài Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia sẽ

PUBLIC - Được phát hành bởi

NH TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở chính tại:
235 Đồng Khởi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Web: www.hsbc.com.vn



trở thành những đối tác xuất khẩu ngày càng lớn của Việt Nam. Về trung hạn, kế hoạch mở rộng Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (*ASEAN Free Trade Agreement*) hướng tới thuế suất bằng 0 đối với tất cả hàng hóa vào năm 2015 cũng sẽ là một nhân tố khác hỗ trợ thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam với các nền kinh tế khác trong khu vực.

Tuy nhiên, Mỹ và Nhật Bản sẽ vẫn là nguồn nhu cầu quan trọng đối với Việt Nam và sẽ vẫn nằm trong số ba thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào năm 2030. Kể từ khi ký hiệp định thương mại song phương với Mỹ năm 2000 và gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO năm 2007, Việt Nam đã trở thành nhà cung cấp lớn thứ hai, chỉ sau Trung Quốc, cho thị trường Mỹ về các mặt hàng quần áo và giày dép.

Cùng với tăng trưởng xuất khẩu mạnh, Việt Nam cũng sẽ ngày càng trở thành một nước nhập khẩu lớn; vừa nhập tư liệu sản xuất để đáp ứng nhu cầu hạ tầng cơ sở lớn của mình vừa nhập khẩu hàng tiêu dùng để đáp ứng một thị trường tiêu dùng đang tăng trưởng nhanh. Ấn Độ, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Bangladesh sẽ là các đối tác nhập khẩu hàng hoá tăng trưởng nhanh nhất trong thập niên này cho đến 2030.

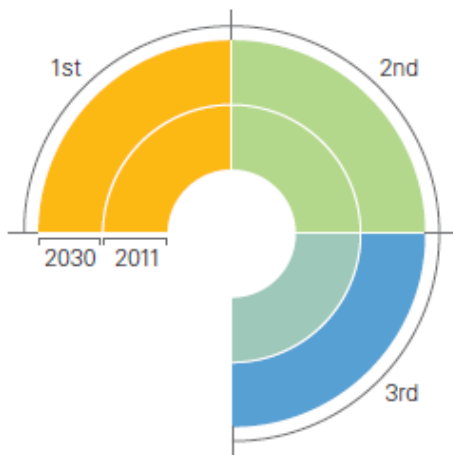
Trong vài năm gần đây, Việt Nam đã có thể tăng trưởng lĩnh vực dệt may nhanh chóng nhờ vào mức lương cạnh tranh. Thực tế, ngành quần áo và may mặc sẽ góp phần khoảng 1/5 tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam từ 2013 đến 2015. Nhưng Việt Nam cũng đang phát triển mạnh lĩnh vực viễn thông và ngành này sẽ đóng góp khoảng 10% tăng trưởng xuất khẩu trong 20 năm tới.

Năm thị trường xuất khẩu hàng đầu

Xếp hạng	2011	2030
1	Mỹ	Trung Quốc
2	Trung Quốc	Mỹ
3	Nhật	Nhật
4	Hàn Quốc	Malaysia
5	Đức	Hàn Quốc

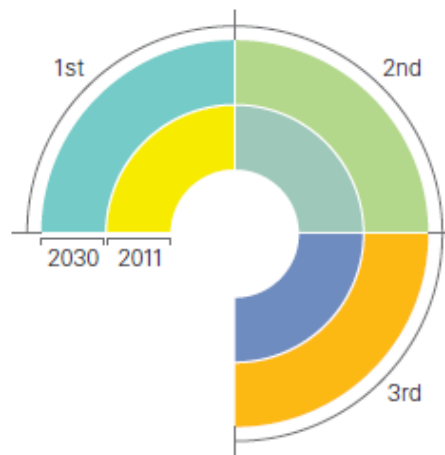
Ba ngành xuất nhập khẩu hàng đầu tại Việt Nam 2011 và 2030

Nhập khẩu



- Xăng dầu và các sản phẩm xăng dầu
- Dệt may và sản xuất gỗ
- Hoá chất hữu cơ và vô cơ
- Ngũ cốc

Xuất khẩu



- Máy móc công nghiệp
- Động vật và sản phẩm động vật
- Quần áo và may mặc

Lưu ý: Bảng chỉ đề cập đến các hàng hoá xuất khẩu giữa 23 nền kinh tế trong bảng nghiên cứu

Các hành lang thương mại chính

Trong vòng 20 năm tới, Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, vào năm 2030 Mỹ và Nhật Bản vẫn sẽ vẫn nằm trong danh sách ba đối tác xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam, phản ánh sự đa dạng chủng loại các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam. Chiếm tỷ trọng lớn về xuất khẩu của Việt Nam là các ngành quần áo và may mặc, dệt may và sản xuất gỗ và thiết bị viễn thông. Đây là những lĩnh vực quan trọng mà các nền kinh tế phát triển cao đều có khuynh hướng cần phải nhập khẩu với số lượng lớn.

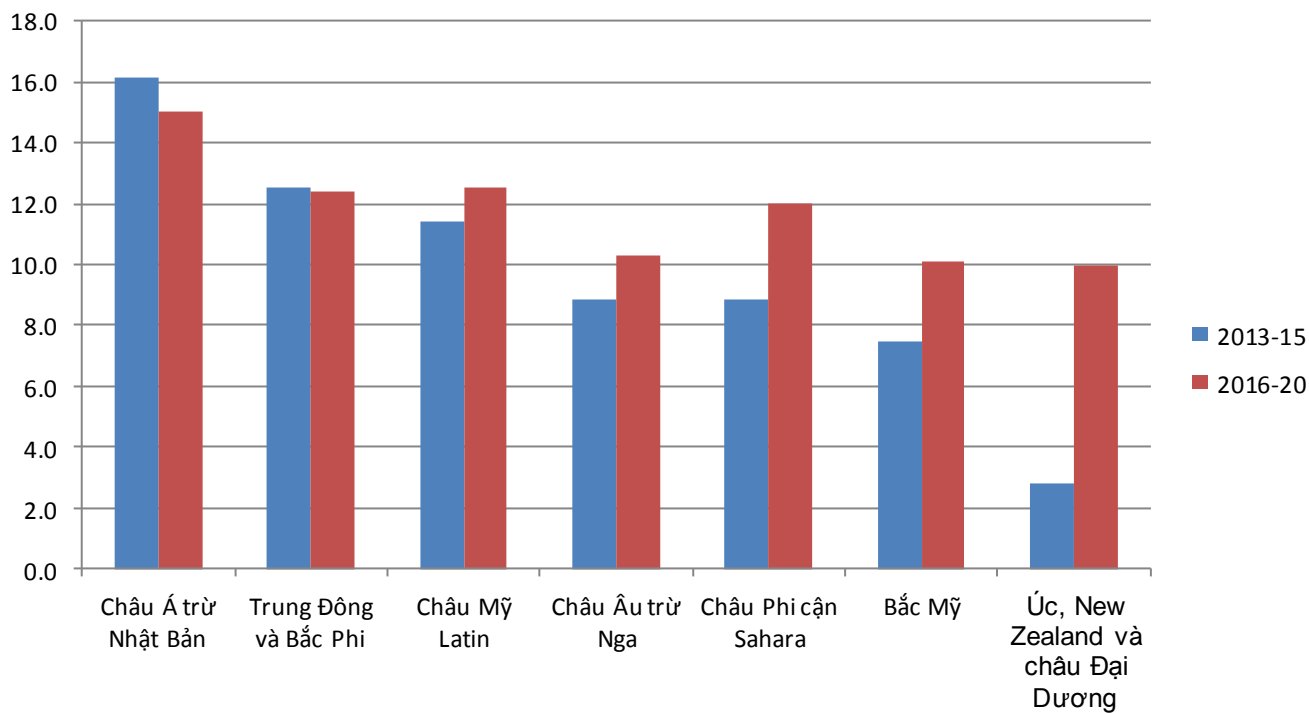
Việt Nam có vị trí thuận lợi để tận dụng được lợi thế không thể tranh cãi của khu vực châu Á đang nổi: khu vực giao thương năng động nhất trên thế giới. Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Bangladesh và Hàn Quốc sẽ nằm trong số mười thị trường xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất của Việt Nam trong hai mươi năm tới.

Tăng trưởng xuất khẩu sang các nước châu Âu (trừ Nga) dự kiến sẽ đạt mức trung bình gần 10%/năm từ năm 2013 đến 2020. Tăng trưởng xuất khẩu đến Úc, New Zealand và châu Đại Dương sẽ hồi phục mạnh trong dài hạn và sẽ đạt mức trung bình 10%/năm từ năm 2016 đến 2020. Xuất khẩu sang châu Mỹ Latin sẽ tăng trưởng trung bình hơn 10%

từ năm 2013 đến 2020 và Brazil sẽ là đối tác xuất khẩu năng động nhất của Việt Nam trong khu vực này.

Xuất khẩu theo châu lục (Nguồn Oxford Economics)

Tăng trưởng (% năm)



Các thị trường xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất (% năm)

Xếp hạng	Thị trường	2013-2015	Thị trường	2016-2020	Thị trường	2021-2030
1	Bangladesh	23	Ấn Độ	17	Trung Quốc	15
2	Ấn Độ	23	Trung Quốc	17	Ấn Độ	15
3	Hồng Kông	19	Thổ Nhĩ Kỳ	15	Malaysia	13
4	Trung Quốc	18	Malaysia	15	Thổ Nhĩ Kỳ	13
5	Malaysia	18	Ba Lan	14	Indonesia	13
6	Thổ Nhĩ Kỳ	18	Brazil	14	Ai Cập	12
7	Đức	16	Indonesia	14	Ả Rập Saudi	12
8	Argentina	15	Hàn Quốc	14	Bangladesh	12
9	Pháp	15	Bangladesh	13	Canada	11
10	Hàn Quốc	14	Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	13	Korea	11

Các thị trường nhập khẩu tăng trưởng nhanh nhất (% năm) (same comment)

Xếp hạng	Nguồn gốc	2013-2015	Nguồn gốc	2016-2020	Nguồn gốc	2021-2030
1	Ấn Độ	28	Ấn Độ	20	Ấn Độ	15
2	Hàn Quốc	19	Trung Quốc	17	Bangladesh	15
3	Brazil	19	Thổ Nhĩ Kỳ	16	Trung Quốc	15
4	Hồng Kông	18	Ba Lan	15	Thổ Nhĩ Kỳ	14
5	Trung Quốc	18	Bangladesh	15	Malaysia	13
6	Ba Lan	18	Canada	14	Canada	12
7	Indonesia	15	Malaysia	13	Ba Lan	12
8	Canada	14	Brazil	13	Ai Cập	12
9	Bangladesh	14	Hàn Quốc	13	Indonesia	12
10	Pháp	14	Ai Cập	13	Ailen	12

Vùng Châu Phi cận Sahara cung cấp một thị trường nội địa lớn với nhu cầu nhập khẩu lớn về tư liệu sản xuất cho sự phát triển cơ sở hạ tầng và về các sản phẩm tiêu dùng cho thị trường trong nước. Châu Phi cận Sahara cung cấp các triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ trong 20 năm tới, mặc dù từ một nền tảng tương đối thấp. Tăng trưởng xuất khẩu sang khu vực này dự báo sẽ phục hồi từ mức 8,8%/năm từ năm 2013-2015 đến trung bình hơn 12%/năm từ năm 2016-2020.

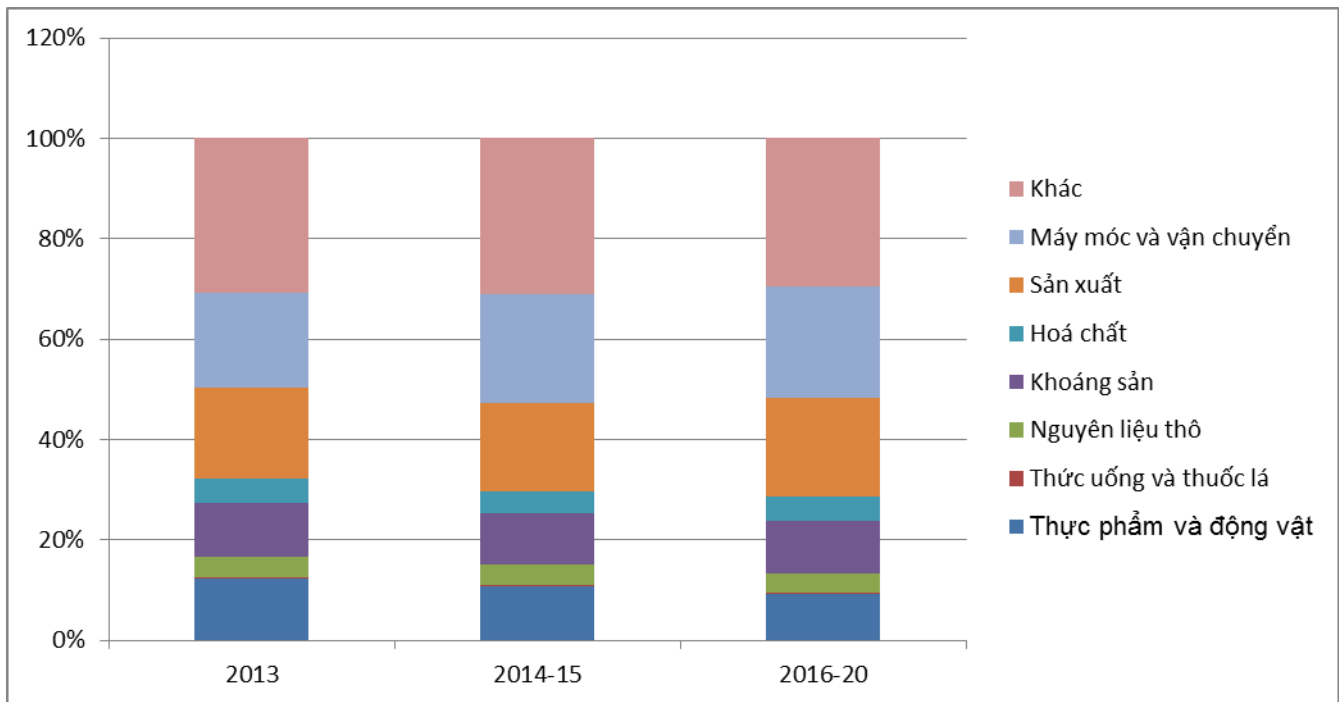
Các lĩnh vực thương mại chính

Mức lương cạnh tranh của Việt Nam bao hàm lợi thế mạnh trong các lĩnh vực sản xuất có chi phí thấp như quần áo, dệt may, sản xuất đồ gỗ và kết quả trong thời gian qua cho thấy Việt Nam có thể tăng trưởng rất nhanh những ngành nghề này. Ngành quần áo và may mặc, dệt may và sản xuất đồ gỗ sẽ đóng góp hơn 30% vào tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam từ năm 2013 đến 2030.

Quá trình công nghiệp hoá tại Việt Nam cho thấy Việt Nam có nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng về dài hạn. Do đó ngành máy móc công nghiệp sẽ đóng góp hơn 30% vào tăng trưởng nhập khẩu từ thập niên này cho đến năm 2030.

Các lĩnh vực đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá

(Nguồn Oxford Economics)



% đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá

Xếp hạng	Lĩnh vực	2013-2015	Lĩnh vực	2016-2020	Lĩnh vực	2021-2030
1	Quần áo và may mặc	20	Quần áo và may mặc	19	Quần áo và may mặc	17
2	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	12	Máy móc công nghiệp	13	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	16
3	Máy móc công nghiệp	11	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	13	Máy móc công nghiệp	14
4	Thiết bị ICT	8	Sản phẩm dầu mỏ	8	Thiết bị ICT	7
5	Sản phẩm dầu mỏ	8	Thiết bị ICT	7	Sản phẩm dầu mỏ	6
6	Sản phẩm động vật	6	Sản phẩm động vật	5	Hoá chất	4
7	Nguyên liệu động thực vật	4	Hoá chất	4	Sản phẩm động vật	4
8	Nhà tiền chế	3	Nguyên liệu động thực vật	3	Sản xuất khoáng sản	4

9	Hoá chất	3	Sản xuất khoáng sản	3	Hàng hoá chưa phân loại	4
10	Sản xuất khoáng sản	3	Nhà tiền chế	3	Sắt thép	3

% đóng góp vào tăng trưởng nhập khẩu hàng hoá

Xếp hạng	Lĩnh vực	2013-2015	Lĩnh vực	2016-2020	Lĩnh vực	2021-2030
1	Máy móc công nghiệp	25	Máy móc công nghiệp	28	Máy móc công nghiệp	31
2	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	13	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	12	Dệt may và sản xuất đồ gỗ	10
3	Thiết bị ICT	9	Thiết bị ICT	8	Thiết bị ICT	7
4	Thiết bị vận chuyển	6	Sắt thép	6	Sắt thép	6
5	Sắt thép	6	Hoá chất	6	Hoá chất	6
6	Nhựa	5	Nhựa	6	Thiết bị vận chuyển	6
7	Hoá chất	5	Thiết bị vận chuyển	6	Nhựa	5
8	Sản phẩm động vận	5	Sản phẩm động vật	4	Sản xuất khoáng chất	5
9	Sản xuất khoáng chất	4	Sản xuất khoáng chất	4	Sản phẩm động vật	3
10	Dệt may và may mặc	3	Dệt may và may mặc	3	Dệt may và may mặc	3

Theo ông James Emmett – Giám đốc toàn cầu Khối Dịch vụ Thanh toán Quốc tế và Tài trợ Thương mại: “Quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng và tiền lương tăng lên, cùng với nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tinh tế hơn ở nhiều quốc gia dọc hành lang Nam-Nam kéo theo nhiều hình thức tăng trưởng thương mại toàn cầu khác nhau. Báo cáo này nói rõ việc các xu hướng đó đang thay đổi các loại hàng hoá nhập khẩu, sản xuất và xuất khẩu như thế nào.

Khi các quốc gia chuyển sang các ngành nghề có giá trị cao hơn thì các doanh nghiệp có những cơ hội quan trọng để phát triển và tăng trưởng. Một vài thị trường mới nổi đang tăng trưởng nhanh hơn đã chứng tỏ có sự chuyển dịch từ giao dịch hàng hoá cơ bản như Ngũ cốc hay Đường sang hoàn thiện hay sản xuất các hàng hoá có nhãn hiệu

dựa trên nguồn nguyên vật liệu thô đó. Ở nhiều thị trường đã phát triển đã có một sự chuyển dịch sang các ngành hàng chuyên môn như Hoá chất và Dược phẩm khi các doanh nghiệp tìm kiếm những cơ hội đem lại lợi nhuận cao hơn.

Các thị trường mới nổi đang phát triển với một tốc độ phi thường và sẽ tái lập lại một cục diện thương mại thế giới mới trong vòng 20 năm nữa. Bằng cách mở rộng hoạt động sản xuất của họ vào các lĩnh vực mới có giá trị cao hơn, các thị trường mới nổi này đang hướng nhiều quốc gia phát triển vào việc chuyên môn hoá và đa dạng hoá để cạnh tranh. Hiểu rõ những lĩnh vực nào đang phát triển ở những thị trường nào sẽ đem lại những cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp khi họ lên kế hoạch cho tương lai và tận hưởng được lợi ích của những xu hướng này”.

Thông tin báo chí vui lòng liên hệ:

Hà Lâm Tú Quỳnh

+84 8 3520 4128

quynhltha@hsbc.com.vn

Ghi chú cho Ban biên tập:

1. Về Báo cáo HSBC Kết nối Giao thương được công ty Oxford Economics thực hiện

Dựa trên phân tích riêng của HSBC và dự báo về nền kinh tế thế giới, Công ty Oxford Economics được uỷ quyền thực hiện dịch vụ cho HSBC đưa dự báo về thương mại song phương về xuất nhập khẩu hàng hoá để tạo ra một bản báo cáo đầy đủ về các dòng chảy thương mại song phương xuất nhập khẩu hàng hoá và cân bằng giữa 180 cặp quốc gia. Công ty Oxford Economics thành lập một báo cáo toàn cầu cho HSBC, cùng với các bản báo cáo khu vực và báo cáo từng quốc gia cụ thể ở 23 nước bao gồm: Hồng Kông, Trung Quốc, Úc, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, Singapore, Việt Nam, Bangladesh, Canada, Mỹ, Brazil, Mexico, Argentina, Anh, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Ba Lan, Ailen, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Ả Rập Saudi, và Ai Cập.

Công ty Oxford Economics sử dụng mô hình khảo sát toàn cầu để đảm bảo sự đồng nhất giữa các nền kinh tế, một phần nhờ vào liên kết thương mại. Các dự báo được tính trên các yếu tố như tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu ở những thị trường đến và sức cạnh tranh của nhà xuất khẩu. Xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại được xác định cùng với cả việc ước tính mang tính lịch sử và dự báo cho các giai đoạn từ năm 2013 đến 2015, từ năm 2016 đến 2020 và từ năm 2021 đến 2030

Công ty Oxford Economics - trước đây là Công ty Dự báo Kinh tế Oxford được thành lập vào năm 1981 để cung cấp dự báo và phân tích độc lập phù hợp với những nhu cầu của các nhà kinh tế, các nhà hoạch định kế hoạch trong Chính phủ và các doanh nghiệp. Hiện nay Oxford Economics là một trong những nhà cung cấp phân tích kinh tế và tư vấn hàng đầu trên thế giới với hơn 500 khách hàng. Công ty Oxford Economics bao gồm một đội ngũ chuyên gia và chuyên viên kỹ thuật có trình độ cao với hơn 70 chuyên gia tại các trụ sở ở Oxford, London, Belfast, Paris, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Singapore, Philadelphia và New York, và thông qua các liên kết chặt chẽ với trường đại học Oxford và một loạt các viện nghiên cứu đối tác ở châu Âu và Mỹ.

2. Về các mẫu ngành

Mô hình khảo sát này xem xét phân loại hai chữ số từ cơ sở dữ liệu COMTRADE, được tập hợp lại thành một bộ ba mươi đề mục. Các dữ liệu ngành được theo dõi tại mỗi quốc gia, để cung cấp phân tích chuyên sâu về đặc điểm dẫn dắt thương mại chính giữa 25 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các dữ liệu ngành đã được tính toán để chứng tỏ tăng trưởng là một tỷ lệ phần trăm của sự đóng góp tăng trưởng chung, nhằm đảm bảo mô hình nêu bật những ngành mà đang đại diện cho những lực kéo tăng trưởng lớn nhất

Thông tin thêm về mẫu ngành có thể được tìm thấy trên <http://www.globalconnections.hsbc.com/>

Các đề mục phân loại ngành hàng:

- Động vật và sản phẩm động vật; ngũ cốc; đường; đường đã pha chế và mật ong; cà phê và gia vị khác
- Đồ uống; thuốc lá
- Nguyên liệu động thực vật thô, hạt có dầu, phân bón, quặng chứa kim loại
- Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ, gas, tự nhiên và được sản xuất, khoáng sản và nguồn điện năng khác
- Dầu động vật và thực vật
- Hoá chất hữu cơ và vô cơ; sản phẩm dược; phân bón; nhựa
- Dệt may và sản xuất đồ gỗ, sản xuất khoáng chất, sắt thép, kim loại không chứa sắt
- Máy móc công nghiệp, thiết bị ICT, phương tiện vận chuyển và chuyên chở
- Nhà tiền chế, đồ gia dụng; dụng cụ khoa học và nhiếp ảnh; quần áo và may mặc; hàng hoá sản xuất khác
- Hàng hoá và giao dịch chưa được phân loại ở đâu trong hệ thống SITC, vàng nguyên liệu thô chưa thành hình.

3. HSBC tại Việt Nam

Ngân hàng HSBC mở văn phòng đầu tiên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 1870 và đã có mặt tại Việt Nam trên 140 năm. Tháng 1 năm 2009, HSBC là ngân hàng nước ngoài đầu tiên thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài với tên gọi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Hiện tại, mạng lưới hoạt động của ngân hàng bao gồm một sở giao dịch chính, một chi nhánh và năm phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh, một chi nhánh, ba phòng giao dịch và một quỹ tiết kiệm tại Hà Nội, bốn chi nhánh tại Bình Dương, Cần Thơ, Đà Nẵng, và Đồng Nai và hai văn phòng đại diện tại Hải Phòng và Vũng Tàu. HSBC hiện là một trong những ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về mạng lưới hoạt động, sản phẩm, số lượng nhân viên và khách hàng.

4. Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là sáng lập viên của Tập đoàn HSBC. Với khoảng 6.600 văn phòng và chi nhánh tại 81 quốc gia và vùng lãnh thổ và tài sản trị giá 2.692,5 tỷ đô la Mỹ tính tới 31 tháng 12 năm 2012, Tập đoàn HSBC là một trong những tổ chức dịch vụ tài chính và ngân hàng lớn nhất thế giới.